

Bản án số: 307/2022/HS-PT

Ngày: 13 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Mai Trí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 333/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Trí T; giới tính: Nam; Sinh năm: 1982, tại: Tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở trước khi bị bắt: 1A49/1 T, Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông Mai Văn V, sinh năm: 1962 và bà Trần Thị L, Sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc Y, sinh năm: 1986 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí M (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đỗ Hải B8 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí M (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn M L1 làm quản lý cho quán T2 địa chỉ số 135 N, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh. L1 thuê Trần Hoàng M làm đầu bếp. Đến cuối năm 2018, quán dừng hoạt động, L1 còn nợ M tiền lương khoảng 10.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ, ngày 24/12/2019 Nguyễn Hữu L2 cùng với Trần Hoàng M, Nguyễn Hoàng M1, Hồng Thanh M2, Ngô Tấn P, Lê Quốc C và Nguyễn Thị T1 dự tiệc sinh nhật của Nguyễn Hoàng M1 tại địa chỉ số 211 H, phường P1, quận T2. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/12/2019, Trần Hoàng M nói cả nhóm ngồi đợi để M đến quán T2 tìm L1 đòi tiền lương rồi đi hát karaoke thì cả nhóm đồng ý.

Sau đó, Trần Hoàng M điều khiển xe Future Neo biển số 50N1-726.64 đến quán T2 thì gặp L1 đang ngồi ăn uống cùng với Kiều Văn N, Mai Trí T, Lâm Hoàng T3, Nguyễn Chí T4, Tô Thành T5, Phạm Văn T6 và Nguyễn Thị Trúc G tại trước cửa quán. Trần Hoàng M đi bộ đến gặp L1 nói chuyện tiền nợ. Trong lúc Trần Hoàng M điều khiển xe gần máy đi, thì Nguyễn Hoàng M1 rủ cả nhóm đến quán T2 nếu Trần Hoàng M đòi được tiền tiếp tục đi ăn uống. Trong lúc Trần Hoàng M đang nói chuyện với nhóm của L1 thì Lê Quốc C đi xe máy hiệu Dream biển số 84K1-351.71 chở Nguyễn Hữu L2 cầm theo vỏ chai bia (L2 lấy tại quán 211 H, phường P1, quận T2), Ngô Tấn P đi xe máy hiệu Wave biển số 54L1-7010 chở Hồng Thanh M2, Nguyễn Hoàng M1 đi xe máy hiệu Vision biển số 84K1-225.10 chở Nguyễn Thị T1 chạy đến. Cả nhóm dừng xe bên kia đường. L2 xuống xe, cầm vỏ chai bia (đập bể phần đáy chai) đến bàn của L1. Lúc này, Trần Hoàng M và L1 xảy ra mâu thuẫn, nên Trần Hoàng M dùng tay phải nắm cổ áo phía sau của L1 kéo L1 đi ra ngoài nói chuyện, L1 vùng ra bỏ chạy. Trần Hoàng M lấy ghế gỗ (có khung bằng kim loại) tại bàn đánh trúng tay phải của L1 (không gây thương tích). Thấy vậy can ngăn Trần Hoàng M, thì bị L2 dùng tay đánh trúng miệng của Thức. Trí T đứng dậy thì L2 dùng vỏ chai bia (bể một đầu) đâm trúng đầu và sau cổ trái của Trí T gây thương tích. Nhóm của N, Trí T chạy vào trong bếp và nhà vệ sinh của quán trốn. Lúc này, Nguyễn Hoàng M1, Lê Quốc C đi vào trong quán lấy 01 vỏ chai bia ném vào trong nhà bếp nhưng không trúng ai rồi đi ra ngoài đường, Hồng Thanh M2 lấy nón bảo hiểm ném vào trong quán (không trúng ai) rồi bỏ đi ra ngoài, còn L2 đứng ngoài của quán thách thức nhóm của N đánh nhau.

Khoảng 5 phút sau, thấy nhóm của L2 đi ra phía bên kia đường, N liền chạy ra trước quán, mở cốp xe biển số 86B3-012.57 (xe của N) lấy một con dao bấm màu đen (dài khoảng 27cm, mũi dao nhọn) bỏ vào túi quần rồi chạy vào quán. Ngay lúc này, Trí T lấy 02 con dao (cán bằng gỗ dài 29cm, lưỡi dài 17cm, rộng 06 cm, loại dao chặt thịt) trong nhà bếp của quán T2 cầm trên hai tay từ trong quán đi ra. L2 nhìn thấy và đuổi theo N, N quay lại, dùng tay phải lấy con dao bấm trong túi quần ra bật lưỡi lên, L2 chạy đến đứng đối diện (cách N

khoảng 0,5m) thì N cầm dao đâm 01 nhát trúng vào bụng của L2. Bị đâm L2 bỏ chạy về hướng Trí T đang đứng. Thấy L2 chạy đến, Trí T dùng dao trên tay trái chém 01 nhát trúng tay trái của L2 làm L2 té ngã xuống đường và làm rớt con dao. Trí T đi đến cầm dao trên tay phải chém tiếp 01 nhát trúng trán của L2. N nhìn thấy vậy thì xông đến, khom người xuống, tay phải cầm dao bấm đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào lưng phải của L2. Trần Hoàng M nhìn thấy L2 bị đâm, la lên, nên N rút dao ra và bỏ chạy vào trong quán trốn. Trí T tiếp tục ôm L2 dưới đất, làm con dao của Trí T rơi ra. Trần Hoàng M đến, Trí T bỏ chạy vào quán. L2 được đưa vào bệnh viện cấp cứu nhưng đã chết trước khi nhập viện.

* Tại Bản kết luận giám định số 77-20/KLGD-PY ngày 12/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí M kết luận giám định pháp y tử thi như sau: *“Nguyễn Hữu L2 chết do sốc mất máu cấp do đa vết thương đâm thấu bụng gây thủng thận phải, đại tràng trái, thủng động mạch chậu chung phải, đứt xước gan phải”*.

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 1342-20/KLGD-PY ngày 15/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an TP.Hồ Chí M kết luận giám định pháp y bổ sung tử thi Nguyễn Hữu L2 như sau:

“- Con dao bấm bằng kim loại màu đen dài khoảng 27 cm, lưỡi dài khoảng 13cm, rộng khoảng 2,5cm, mũi nhọn có thể gây ra được các vết thủng da: tại vùng bụng trái; vùng mạn sườn phải tại đường nách sau; thắt lưng phải tại khoảng đốt sống L2-L3, cách cột sống 7cm; thắt lưng phải tại khoảng đốt sống L4-L5, cách cột sống 2,5cm.

- Con dao cán gỗ dài khoảng 29cm, lưỡi dài khoảng 17cm, rộng khoảng 6cm, mũi bằng có thể gây ra được vết thương đứt da tại chân mày phải, gây đứt xương trán phải.

- Cả hai con dao nêu trên đều có thể gây ra được các vết đứt xước da tại vùng lưng trên và bàn tay phải.”

Tại bản án hình sự sơ thẩm 333/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Mai Trí T 15 (Mười lăm) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 05 bị cáo Kiều Văn N, Trần Hoàng M, Nguyễn Hoàng M1, Lê Quốc C, Hồng Thanh M2; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2022 bị cáo Mai Trí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Trí T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhau, chỉ vì hiểu lầm mà gây ra sự việc.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi xác định mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, để xem xét lại tội danh và khung hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Khoảng 23 giờ ngày 25/12/2019, tại trước quán ăn Tôm Càng Sông, địa chỉ số 135 N, phường T1, quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Nguyễn M L1 và Trần Hoàng M, mà giữa nhóm của L1 trong đó có Kiều Văn N, Mai Trí T và nhóm của Trần Hoàng M gồm Hồng Thanh M2, Lê Quốc C, Nguyễn Hoàng M1, Nguyễn Hữu L2 xảy ra xô xát. Trong lúc đánh nhau, Kiều Văn N dùng dao đâm 01 nhát trúng vào bụng của L2. Bị đâm nên anh L2 bỏ chạy về hướng Trí T đang đứng, thì Trí T dùng dao trên tay trái chém 01 nhát trúng tay trái của L2 làm L2 té ngã xuống đường và làm rớt con dao và Trí T đi đến cầm dao trên tay phải chém tiếp 01 nhát trúng trán của L2, đồng thời N nhìn thấy vậy thì xông đến dùng tay phải cầm dao bấm đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào lưng phải của L2. Hậu quả làm anh Nguyễn Hữu L2 tử vong.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Mai Trí T phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Hành vi của bị cáo Mai Trí T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 90.000.000 đồng và đại diện bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo Tâm là lao động chính, hiện có ba con nhỏ, nguyên nhân phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết mới so với cấp sơ thẩm. Những nội dung mà người bào chữa cho bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Mai Trí T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Mai Trí T; Giữ nguyên

bản án sơ thẩm số 333/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Mai Trí T phạm tội “Giết người”

Xử phạt bị cáo Mai Trí T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Trí T phải chịu 200.000 đồng.

3/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy Vũ Nguyễn Văn Khương

Trần Văn Mười